TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày: 28 - 02- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Sơn

Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Thị Mỹ T, Sinh ngày 20/01/1997, tại Gia Lai
Nơi đăng ký và chỗ ở: Thôn 2, xã B, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Th và bà Nguyễn Thị Kim Ng (đều còn sống); có 01 con sinh năm 2014; bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2019- Có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Chị Phan Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1996

Trú tại: Tổ 01, phường T, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng- vắng mặt

2/Ông Phan Quốc A, sinh năm 1972

Trú tại: K298/17 đường D, phường T, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng- vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 ngày 15/11/2019, tại khu vực trước cổng trường Đại học Kinh tế, thuộc tổ 14, P.MA, Q.Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng, Đồn Biên phòng Non Nước bắt quả tang Phạm Thị Mỹ T đang tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ của Phạm Thị Mỹ T: 01 gói nylon bên trong chứa các hạt màu trắng, dạng rắn, thu giữ bên trong áo ngực phải của T; 01 ĐTDĐ có ghi chữ Iphone màu trắng, sim số 0902737204, số IMEI: 353048092533423 và tiền mặt: 2.600.000 đồng.

Vào lúc 23 giờ cùng ngày, Đồn Biên phòng Non Nước khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Thị Mỹ T, tại K196/H17/09 đường N, P.AH, Q.Sơn Trà, TP.Đà Nẵng, nhưng không thu giữ được gì. Ngoài ra, trong lúc bắt quả tang Phạm Thị Mỹ T còn có chị Phan Nguyễn Thị Tường V đi cùng với T nhưng chị V không biết T tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của Phan Nguyễn Thị Tường V: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ, biển kiểm soát số 51X5-4129.

***** Tại Kết luận giám định số: 313/GĐ-MT ngày 20/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng kết luận: Tinh thể màu trắng trong bì thư niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,359 gam.

Qua điều tra, Phạm Thị Mỹ T khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như sau:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 15/11/2019, Phạm Thị Mỹ T sử dụng điện thoại sim số 0902727204 liên lạc với một thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) để mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng tại khu vực ngã 3 đường N– Q, TP.Đà Nẵng để đem về sử dụng. Sau khi mua ma túy, T cất giấu trong áo ngực bên phải, về phòng trọ tại địa chỉ 196/H17/09 đường N, P.AH, Q.Sơn Trà, TP.Đà Nẵng. Đến 19 giờ 15 phút cùng ngày, Phan Nguyễn Thị Tường V điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ, BKS 51X5-4129 đến phòng trọ của T, chở T đi công việc cá nhân. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, khi T đến trước cổng trường Đại học Kinh tế thì bị Đồn Biên phòng Non Nước bắt quả tang như đã nêu trên.

Quá trình điều tra bị cáo Phạm Thị Mỹ T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS-NHS, ngày 17/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phạm Thị Mỹ T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Mỹ T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Mỹ T mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Về vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon bên trong chứa các hạt màu trắng, dạng rắn với khối lượng 0,359 gam (ký hiệu: A1), được niêm phong lại bằng 01 bì thư trắng có đóng dấu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP.Đà Nẵng là mẫu giám định hoàn trả lại.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone số IMEI: 353048092533423 (ký hiệu: B1) thu giữ được của Phạm Thị Mỹ T.

- Đề nghị tiêu hủy sim điện thoại số: 0902737204 thu giữ được của Phạm Thị Mỹ T;

- Đề nghị tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án: Số tiền 2.600.000 đồng thu giữ của Phạm Thị Mỹ T.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Novo màu đỏ, biển kiểm soát 51X5-4129 do ông Phan Quốc A là chủ sở hữu. Ngày 15/11/2019, ông A cho V mượn xe để sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội của Phạm Thị Mỹ T. Do đó, Đồn Biên phòng Non Nước đã trả lại cho ông A là có căn cứ.

-Đối với Phan Nguyễn Thị Tường V dùng phương tiện xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ biển kiểm soát 51X5-4129 để chở T. Tường V không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Nguyễn Thị Tường V không có lý do; ông Phan Quốc A do ông A có đơn xin vắng mặt nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của chị V, ông A. Do đó, sự vắng mặt của chị V, ông A không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị Mỹ T khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

[2.1.1] Khoảng 20 giờ 30 ngày 15/11/2019, tại khu vực trước cổng trường Đại học Kinh tế, TP.Đà Nẵng. Đồn Biên phòng Non Nước bắt quả tang Phạm Thị Mỹ T có hành vi tàng trữ 0,359 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

[2.1.2] Hành vi trên của bị cáo Phạm Thị Mỹ T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng số 10/CT-VKS-NHS ngày 17/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thị Mỹ T thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Mặc dù biết rõ tác hại của ma túy và pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố tình tàng trữ trái phép ma túy. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe con người. Hành vi trên của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân trên địa bàn TP. Đà Nẵng nói chung và trên địa bàn quận Ngũ Hành Sơn nói riêng; hành vi phạm tội của bị cáo T là rất nguy hiểm, xem thường pháp luật, bị cáo phạm tội tàng trữ chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo nghiêm minh, xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe các đối tượng khác có hành vi tương tự.

[2.3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[2.4] Đối với người đã bán ma túy cho Phạm Thị Mỹ T, do chưa rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với Phan Nguyễn Thị Tường V dùng phương tiện xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ biển kiểm soát 51X5-4129 để chở T. Tường V không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với ông Phan Quốc A là chủ sở hữu xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ biển kiểm soát 51X5-4129. Ông A là cha ruột của Phan Nguyễn Thị Tường V. Ông A cho V mượn xe để sử dụng. V dùng phương tiện trên để chở T, nên ông A không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T do vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.5] Về vật chứng:

[2.5.1] Đối với 01 gói nylon bên trong chứa các hạt màu trắng, dạng rắn với khối lượng 0,359 gam (ký hiệu: A1), được niêm phong lại bằng 01 bì thư trắng có đóng dấu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP.Đà Nẵng là mẫu giám định hoàn trả lại và sim điện thoại số: 0902737204 thu giữ của Phạm Thị Mỹ T. Xét cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[2.5.2] Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu trắng số IMEI: 353048092533423 của Phạm Thị Mỹ T do liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ.

[2.5.3] Đối với số tiền 2.600.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội nên tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án (theo giấy ủy nhiệm chi ngày 04/02/2020 tại Kho bạc nhà nước Ngũ Hành Sơn).

[2.5.4] Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ biển kiểm soát 51X5-4129 do ông Phan Quốc A là chủ sở hữu. Ông A là cha của Phan Nguyễn Thị Tường V. Ông A cho V mượn xe để sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thị Mỹ T. Do đó, Đồn Biên phòng Non Nước đã trả lại cho ông A là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.6]Hội đồng xét xử thấy lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

[2.7] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Phạm Thị Mỹ T phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Mỹ T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Mỹ T **18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 15/11/2019.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon bên trong chứa các hạt màu trắng, dạng rắn với khối lượng 0,359 gam (ký hiệu: A1), được niêm phong lại bằng 01 bì thư trắng có đóng dấu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP.Đà Nẵng là mẫu giám định hoàn trả lại và sim điện thoại số: 0902737204 của Phạm Thị Mỹ T.

-Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu trắng số IMEI: 353048092533423 thu giữ được của Phạm Thị Mỹ T.

-Tuyên tiếp tục quy trữ số tiền 2.600.000 đồng của bị cáo Phạm Thị Mỹ T để đảm bảo thi hành án .

Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/01/2020 và Giấy ủy nhiệm chi ngày 04/02/2020.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Thị Mỹ T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 28/02/2020.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THA quận Ngũ Hành Sơn;
- Công an trại tạm giam TP Đà Nẵng;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga